

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 36 - 41 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 36 ~ 41 tháng)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé	...../...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 36-41 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**



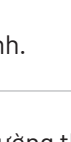



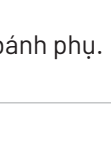
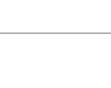
❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

## Vận động thô

1	Bé có thể leo lên cầu thang từng bậc mà không cần bám vào vật gì 	③ ② ① ④
2	Nếu bạn ném cho bé 1 quả bóng lớn, bé dùng cả hai tay và ngực để nhận bóng. 	③ ② ① ④
3	Bé có thể đạp xe đạp 3 bánh. 	③ ② ① ④
4	Bé có thể đi bộ dọc theo đường thẳng. 	③ ② ① ④
5	Bé có thể chụm hai chân lại và thực hiện 1 bước nhảy xa. 	③ ② ① ④
6	Bé có thể đứng một chân trong ít nhất 3 giây mà không cần bám vào vật gì. 	③ ② ① ④
7	Bé có thể đạp xe đạp có bánh phụ. 	③ ② ① ④
8	Bé có thể nhảy lò cò 2 hoặc 3 bước. 	③ ② ① ④

## Vận động tinh

1	Bé có thể tự mở cúc áo cho mình hoặc mở cúc áo cho búp bê	③ ② ① ④		
2	Bé nhìn thấy một vòng tròn và bé có thể bắt chước vẽ vòng tròn mà không cần nhìn cách vẽ.	③ ② ① ④		
3	Bé có thể gấp tờ giấy 2 lần liên tiếp (không cần đường gấp phải thẳng)	③ ② ① ④		
4	Bé có thể nối các điểm của đường thẳng nét đứt thành một đường thẳng hoàn chỉnh.	③ ② ① ④		
5	Nếu bé nhìn thấy một hình chữ nhật, bé có thể vẽ lại một hình chữ nhật mà không cần nhìn cách vẽ. Ngoài ra, bé có thể vẽ các góc cắt nhau, không tính nếu góc vẽ tròn hay quá hẹp. 	③ ② ① ④		
6	Bé có thể dùng kéo cắt theo đường thẳng có sẵn.	③ ② ① ④		
7	Bé có thể mở nắp bằng cách xoay nó.	③ ② ① ④		
8	Nếu bé nhìn thấy dấu + bé có thể bắt chước vẽ lại mà không cần nhìn cách vẽ. 	③ ② ① ④		

## Nhận thức

1	Nếu bạn yêu cầu bé làm 2 việc không liên quan, bé sẽ thực hiện lần lượt từng việc. (Ví dụ: "Con vứt khăn giấy và mang theo sách của con nhé.")	③ ② ① ④		
2	Bé biết giới tính của mình	③ ② ① ④		
3	Bé hiểu ý nghĩa của số 3 (Ví dụ: nếu bạn đặt kẹo trên bàn và nói "Bé lấy cho mẹ 3 viên nha", bé sẽ lấy cho bạn 3 viên kẹo.	③ ② ① ④		
4	Khi bạn trộn các thẻ hình trái cây, xe cộ và đồ đạc... lẫn vào nhau, bé có thể sắp xếp các thẻ hình theo từng loại.	③ ② ① ④		
5	Bé hiểu khái niệm "nhiều nhất" và "ít nhất"	③ ② ① ④		
6	Bé có thể truyền đạt những gì người khác nói.	③ ② ① ④		
7	Bé có thể phân biệt chính xác 5 màu trở lên	③ ② ① ④		
8	Khi yêu cầu bé vẽ một người (ví dụ bố, mẹ), bé có thể vẽ được ít nhất 3 bộ phận của cơ thể. 	③ ② ① ④		

## Ngôn ngữ

1	Khi được hỏi "Con tên gì?", bé trả lời cả họ và tên.	③ ② ① ④		
2	Bé có thể nói câu có hơn 4 từ (Ví dụ: "Con đến cửa hàng mua đồ chơi.")	③ ② ① ④		
3	Bé có thể dùng thì quá khứ, ví dụ: "con đã..."	③ ② ① ④		
4	Bé có thể trò chuyện đơn giản.	③ ② ① ④		
5	Bé có thể nói được một câu đầy đủ. (Ví dụ: con chó ăn cơm)	③ ② ① ④		
6	Bé có thể nói một câu đầy đủ với những từ đệm như: ạ, nha... (Ví dụ: "con thích ăn bánh ạ" "con chơi cái này mẹ nha")	③ ② ① ④		
7	Bé có thể kể tên ít nhất 3 thứ thuộc cùng một loại (Ví dụ: khi yêu cầu bé kể tên một con vật, bé trả lời "chó" "mèo" "voi"...)	③ ② ① ④		
8	Bé có thể diễn đạt ở thì tương lai, ví dụ "con sẽ làm điều đó" hay "con muốn làm điều đó"	③ ② ① ④		

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③

Bé có vẻ làm được ②

Bé có vẻ không làm được ①

Bé hoàn toàn không làm được ④



## Tính xã hội

1	Bé có thể tuân theo các quy tắc trong một trò chơi do người lớn hướng dẫn. (Ví dụ: trò chơi tàu lửa, trò rồng rắn lên mây, trò kéo co...)	③ ② ① ④	5	Bé có thể giải thích cho người khác luật chơi đơn giản.	③ ② ① ④
2	Bé có thể chờ tới lượt của mình (Ví dụ: chờ tới lượt chơi đồ chơi, chờ tới lượt chơi cầu tuột)	③ ② ① ④	6	Khi bé ở cùng với những bạn khác, bé biết nhường nhịn và chia sẻ đồ chơi cùng các bạn.	③ ② ① ④
3	Bé có thể giúp đỡ và an ủi một người bạn cần giúp đỡ trong lúc chơi.	③ ② ① ④	7	Bé nói về hành động của các bạn khác (Ví dụ: "Bạn ... mang bánh theo")	③ ② ① ④
4	Bé có thể tham gia vào trò chơi của các bạn đồng trang lứa (Ví dụ: chơi búp bê, chơi ở trường...)	③ ② ① ④	8	Bé có thể chơi nhiều trò chơi tập thể như: chơi trốn tìm, chơi đuổi bắt...	③ ② ① ④



## Tính tự lập

1	Bé có thể tự đi tất	③ ② ① ④	5	Bé có thể phân biệt mặt trước và mặt sau khi mặc áo.	③ ② ① ④
2	Bé có thể tự ăn một mình	③ ② ① ④	6	Bé có thể tự mặc áo khoác	③ ② ① ④
3	Nếu bạn cởi nút áo cho bé, bé có thể tự cởi áo	③ ② ① ④	7	Bé có thể tự cài nút áo khoác.	③ ② ① ④
4	Bé có thể tự đi giày	③ ② ① ④	8	Bé có thể tự rửa tay và tự dùng khăn lau khô.	③ ② ① ④



## Câu hỏi phụ

Có ①

Không ④

1	Bé không thể nói được một từ có nghĩa.	① ④	5	Bé không có những hành động để gây chú ý với người khác (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật và quan sát phản ứng của người nhìn, gọi lớn để rủ bạn chơi cùng, lớn tiếng để gọi ai đó...)	① ④
2	Bé không thể kết hợp hai từ (Ví dụ: "ăn cơm" "uống sữa"...)	① ④	6	Bé không quan tâm đến bạn đồng trang lứa. Khi ở cùng bạn đồng tuổi bé không quan sát bạn, không bắt chước các bạn hoặc không cố gắng chơi với bạn.	① ④
3	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ④	7	Bé không chơi trò đóng vai với người khác (Ví dụ: đóng vai bác sĩ và bệnh nhân, đóng vai ba và mẹ...)	① ④
4	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ④			

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 36 ~ 41 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
	Thấp	TB	Cao									
Vận động thô										12	16	23
Vận động tinh										10	15	23
Nhận thức										10	16	23
Ngôn ngữ										7	19	24
Tính xã hội										12	17	24
Tính tự lập										11	15	23

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (L)	2 (L)	3 (S)	4 (S)	5 (S)	6 (S)	7 (S)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

## DÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:  
① Cần đánh giá chuyên sâu    ② Cần kiểm tra theo dõi  
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)    ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên